TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày 08-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Hải;

2. Bà Hứa Thị Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mộng H-vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Võ Thị Mộng H: Bà Hà Thị T (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2017)-có mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Trần Đình T và chị Hoàng Thị T-đều vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Hoàng Thị T: Anh Trần Đình T (Văn bản ủy quyền ngày 28/11/2017)-vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Mộng H và đại diện theo ủy quyền của chị Võ Thị Mộng H là bà Hà Thị T trình bày: Do quen biết nên chị H có cho anh Trần Đình T và chị Hoàng Thị T vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Ngày 30/9/2015 chị H cho vợ chồng anh Trần Đình T vay 50.000.000đ hẹn ngày 30/10/2015 sẽ trả; Ngày 03/10/2015 chị H cho vợ chồng anh T vay tiếp 60.000.000đ hẹn 13/10/2015 sẽ trả; Ngày 30/11/2015 chị H cho vay tiếp 170.000.000đ hẹn ngày 30/12/2015 sẽ trả; Ngày 04/12/2015 anh T vay của chị H thêm 30.000.000đ hẹn đến 05/01/2016 sẽ trả đủ toàn bộ số tiền theo giấy vay 30/11/2015, tổng số tiền anh T vay là 310.000.000đ, thỏa thuận miệng lãi là 2%/tháng. Đến hạn trả nợ các khoản vay trên, vợ chồng anh T, chị T chưa trả cho chị H được khoản tiền nào. Nay chị H khởi kiện, yêu cầu anh T, chị T trả cho chị H 310.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu tính lãi.

Chị H xác định đây là tiền riêng của chị, không liên quan gì đến chồng chị là anh Mai Xuân H. Anh H cũng thừa nhận số tiền mà chị H cho anh T vay không liên quan đến anh.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Đình T trình bày: Thực tế anh T có vay của chị H 170.000.000đ chứ không phải 310.000.000đ như chị H trình bày, số tiền 310.000.000đ này là chị H cộng lãi vào và giấy nợ cũ chưa xóa, nên anh không đồng ý trả số nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Anh T xác định số tiền anh vay của chị H là nợ riêng của anh, không liên quan đến chị Hoàng Thị T.

Bị đơn chị Hoàng Thị T đã ủy quyền cho anh Trần Đình T.

Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Trần Đình T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ II mà không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án của Tòa án. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền gốc 310.000.000đ.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy vay tiền ngày 30/11/2015 (bản gốc); 01 giấy vay tiền ngày 03/10/2015 (bản gốc); 01 giấy vay tiền ngày 30/9/2015 (Bản gốc) do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hà Thị T cung cấp. Anh Trần Đình T thừa nhận giữa các bên có lập các giấy vay trên và chữ ký trong 03 giấy vay là chữ ký của anh Tiệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Võ Thị Mộng H yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Đình T và chị Hoàng Thị T phải trả số tiền 310.000.000đ nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn anh Trần Đình T và chị Hoàng Thị T cư trú tại tổ 2, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Mộng H:* Chị H khởi yêu cầu anh Trần Đình T và chị Hoàng Thị T phải trả cho chị 310.000.000đ theo 03 giấy vay tiền lập ngày 30/9/2015, ngày 03/10/2015 và ngày 30/11/2015. Quá trình làm việc anh T đều thừa nhận chữ viết, chữ ký trong các giấy vay tiền này là của anh T. Do đó, việc anh T có vay tiền của chị H là có thật. Việc vay tiền giữa các bên phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự (BLDS) 2005. Giấy vay ngày 30/9/2015 thể hiện anh T vay của chị H số tiền 50.000.000đ, giấy vay ngày 03/10/2015 anh T vay 60.000.000đ, giấy vay ngày 03/11/2015 anh T vay 170.000.000đ đồng thời trong giấy vay này có ghi ngày 04/12/2015 anh T vay thêm 30.000.000đ, như vậy tổng số tiền anh T vay của chị H là 310.000.000đ. Chị H cho rằng anh T chưa trả tiền cho chị H khoản tiền nào.

Anh T chỉ thừa nhận vay của chị H 02 lần với số tiền 170.000.000đ. Ngày 30/9/2015 anh vay 50.000.000đ, ngày 03/10/2015 anh chưa có trả nên chị H tính lãi và ghi lại giấy nợ ngày 03/10/2015 là 60.000.000đ (gốc là 50.000.000đ và lãi là 10.000.000đ) đồng thời giấy nợ 50.000.000đ ngày 30/9/2015 chị H không hủy bỏ cho anh. Đến ngày 30/11/2015 anh xuống vay chị H thêm và tính tổng của khoản tiền 60.000.000đ vay ngày 03/10/2015 và lãi số tiền 60.000.000đ là thành 170.000.000đ. Còn số tiền 30.000.000đ ký ngày 04/12/2015 là tiền lãi của số tiền 170.000.000đ ký

ngày 30/11/2015. Tuy nhiên chị H không thừa nhận việc anh T trình bày. Trong các giấy vay nợ cũng không thể hiện nội dung như anh T trình bày và anh T không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho phần trình bày của mình nên anh T phải chịu hậu quả của việc không cung cấp được chứng cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*. Đồng thời, anh T cũng không cung cấp được chứng cứ về việc trả nợ toàn bộ số tiền 310.000.000đ.

Đến hạn trả nợ anh T không thực hiên nghĩa vụ, đã vi phạm khoản 1 Điều 474 BLDS 2005 *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa T khác"*. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc anh Trần Đình T phải trả cho chị Võ Thị Mộng H 310.000.000đ.

[3] Nguyên đơn chị H khởi kiện buộc anh Trần Đình T và chị Hoàng Thị T phải trả cho chị H số tiền 310.000.000đ, tuy nhiên quá trình đối chất thì chị H khẳng định không có sự tham gia của chị T trong việc vay mượn, anh T cũng khẳng định chị T không liên quan đến khoản vay và các giấy vay tiền không có chữ ký chị T nên việc chị H yêu cầu cả chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm (DSST): Do yêu cầu của chị Võ Thị Mộng H được chấp nhận nên buộc anh Trần Đình T phải chịu án phí DSST. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc anh Trần Đình T phải chịu 15.500.000đ án phí DSST. Hoàn trả chị Võ Thị Mộng H 7.750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000465 ngày 31/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471; khoản 1 Điều 474 BLDS 2005;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 266; Điều 271 BLTTDS.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Mộng H. Buộc anh Trần Đình T phải trả cho chị Võ Thị Mộng H 310.000.000đ *(Ba trăm mười triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí DSST: Buộc anh Trần Đình T phải nộp 15.500.000đ *(Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí DSST. Hoàn trả chị Võ Thị Mộng H 7.750.000đ *(Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000465 ngày 31/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Âu